

Số : /QĐ-SXD

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán năm 2025
nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế của Bộ Xây dựng

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HOÀ

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa với Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 432/TB-BXD ngày 05 tháng 7 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc thông báo xét duyệt quyết toán năm 2025 nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách năm 2025 nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế của Bộ Xây dựng của đơn vị Văn phòng Sở Xây dựng (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Xây dựng;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu VT, KHTC (N/1b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vinh

Chương: 419

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày /7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hoà)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc-Văn phòng Sở
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
1	PHÍ	0	0	0	0
2	LỆ PHÍ	0	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp	0	0	0	0
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	0
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	23.788	23.788	0	23.788
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.788	23.788	0	23.788
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	23.788	23.788	0	23.788
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	23.788	23.788	0	23.788
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				